Mẫu số: D24 -THADS
(Ban hành theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH ĐẮK NÔNG
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
HUYỆN ĐĂK SONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 584 /TB-THADS

Đăk Song, ngày 30 tháng 5 năm 2025

THÔNG BÁO
Về kết quả lựa chọn tổ chức bán đấu giá

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật thi hành án dân sự 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Căn cứ Bản án, Quyết định số 90/2020/QĐST-DS ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Song;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 671/QĐ-CCTHADS ngày 01 tháng 3 năm 2022; Quyết định thi hành án số 476/QĐ-CCTHADS ngày 06 tháng 4 năm 2023; Quyết định thi hành án số 156/QĐ-CCTHADS ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Chi cục trưởng Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Song;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 14/QĐ-CCTHADS ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Chấp hành viên;

Căn cứ kết quả thẩm định giá ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Công ty Cổ phần thẩm định giá và dịch vụ tài sản Toàn Cầu – Chi nhánh Đăk Lăk.

Căn cứ kết quả đánh giá, chấm điểm tổ chức bán đấu giá;

Do đương sự không thỏa thuận được về tổ chức bán đấu giá nên Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Song lựa chọn tổ chức bán đấu giá:

Công ty đấu giá hợp danh Trung Nam, có địa chỉ trụ sở chính tại: Số 11 Tú Xương, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk (trụ sở Chi nhánh tại: đường Nguyễn Tất Thành, tổ dân phố 2, phường Nghĩa Tân, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông) để ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản đã kê biên.

Cụ thể như sau:

1/ Tài sản 01: Thửa đất số 48, tờ bản đồ số 15, diện tích 41.584m^2, mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm, địa chỉ thửa đất: Thôn 10, xã Nâm N'Jang, huyện Đăk Song, tỉnh Đắk Nông. GCN QSDĐ đã được cấp số CE 113783, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CS 01265, Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đăk Nông cấp ngày 20/10/2016, đứng tên chủ sở hữu sử dụng: ông Đinh Xuân Thu bà Hồ Thị Ngọc Thủy và toàn bộ tài sản gắn liền với đất.

2/ Tài sản 02: Thửa đất số 46, tờ bản đồ số 15, diện tích 24.073m^2, mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm, địa chỉ thửa đất: Thôn 10, xã Nâm N'Jang, huyện Đăk Song, tỉnh Đắk Nông. GCN QSDĐ đã được cấp số CE 113784, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CS 01264, Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đăk Nông cấp ngày 20/10/2016, đứng tên chủ sở hữu sử dụng: ông Đinh Xuân Thu bà Hồ Thị Ngọc Thủy và toàn bộ tài sản gắn liền với đất.

3/ Tài sản 03: Thửa đất số 45, tờ bản đồ số 15, diện tích 21.044,1m^2, mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm, địa chỉ thửa đất: Thôn 10, xã Nâm N'Jang, huyện Đăk Song,

tỉnh Đăk Nông. GCN QSDĐ đã được cấp số CE 113785, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CS 01263, Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đăk Nông cấp ngày 20/10/2016, đứng tên chủ sở hữu sử dụng: ông Đinh Xuân Thu bà Hồ Thị Ngọc Thủy và toàn bộ tài sản gắn liền với đất.

4/ Tài sản 04: Thửa đất số 52, tờ bản đồ số 15, diện tích 18.031m^2, mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm, địa chỉ thửa đất: Thôn 10, xã Nâm N'Jang, huyện Đăk Song, tỉnh Đắk Nông. GCN QSDĐ đã được cấp số CE 113790, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CS 01277, Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đăk Nông cấp ngày 20/10/2016, đứng tên chủ sở hữu sử dụng: ông Đinh Xuân Thu bà Hồ Thị Ngọc Thủy và toàn bộ tài sản gắn liền với đất.

5/ Tài sản 05: Thửa đất số 50, tờ bản đồ số 15, tổng diện tích 17.837m^2, mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm 10.226m^2 + 7.611m^2 đất nuôi tròng thủy sản, địa chỉ thửa đất: Thôn 10, xã Nâm N'Jang, huyện Đăk Song, tỉnh Đắk Nông. GCN QSDĐ đã được cấp số CE 113791, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CS 01267, Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đăk Nông cấp ngày 20/10/2016, đứng tên chủ sở hữu sử dụng: ông Đinh Xuân Thu bà Hồ Thị Ngọc Thủy và toàn bộ tài sản gắn liền với đất.

Vậy, Chấp hành viên Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Song Thông báo cho các bên đương sự, bên có liên quan biết./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện KSND huyện Đăk Song;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Phan Thế Phượng

Lần thứ

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH ĐĂK NÔNG
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
HUYỆN ĐĂK SONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đăk Song, ngày 30 tháng 5 năm 2025

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

I/ KẾT QUẢ LỰA CHỌN:

1/ Tài sản bán đấu giá:

1.1/ Quyền sử dụng đất phát hành số CE 113783, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 01265, Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đăk Nông cấp ngày 20 tháng 10 năm 2016, tại thửa đất số 48, tờ bản đồ số 15, diện tích 41.584,3m^2 và tài sản trên đất, thửa đất tọa lạc tại Thôn 10, xã Nâm N'Jang, huyện Đăk Song. tỉnh Đăk Nông.

Gía khởi điểm để bán đấu giá: 5.886.484.000đ *(Năm tỷ tám trăm tám mươi sáu triệu bốn trăm tám mươi bốn nghìn đồng)*

1.2/ Quyền sử dụng đất phát hành số CE 113784, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 01264, Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đăk Nông cấp ngày 20 tháng 10 năm 2016, tại thửa đất số 46, tờ bản đồ số 15, diện tích 24.073m^2 và tài sản trên đất, thửa đất tọa lạc tại Thôn 10, xã Nâm N'Jang, huyện Đăk Song. tỉnh Đăk Nông.

Giá khởi điểm để bán đấu giá: 4.447.313.000đ *(Bốn tỷ bốn trăm bốn mười bảy triệu ba trăm mười ba nghìn đồng).*

1.3/ Quyền sử dụng đất phát hành số CE 113785, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 01263, Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đăk Nông cấp ngày 20 tháng 10 năm 2016, tại thửa đất số 45, tờ bản đồ số 15, diện tích 21.044,1m^2 và tài sản trên đất, thửa đất tọa lạc tại Thôn 10, xã Nâm N'Jang, huyện Đăk Song. tỉnh Đăk Nông.

Gía khởi điểm để bán đấu giá: 3.316.196.000đ *(Ba tỷ ba trăm mười sáu triệu một trăm chín mươi sáu nghìn đồng).*

1.4/ Quyền sử dụng đất phát hành số CE 113790, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 01277, Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đăk Nông cấp ngày 20 tháng 10 năm 2016, tại thửa đất số 52, tờ bản đồ số 15, diện tích 18.031m^2 và tài sản trên đất, thửa đất tọa lạc tại Thôn 10, xã Nâm N'Jang, huyện Đăk Song. tỉnh Đăk Nông.

Gía khởi điểm để bán đấu giá: 4.098.883.000đ *(Bốn tỷ không trăm chín mươi tám triệu tám trăm tám mươi ba nghìn đồng)*

1.5/ Quyền sử dụng đất phát hành số CE 113791, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 01267, Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đăk Nông cấp ngày 20 tháng 10 năm 2016, tại thửa đất số 50, tờ bản đồ số 15, tổng diện tích 17.837m^2 và tài sản trên đất, thửa đất tọa lạc tại Thôn 10, xã Nâm N'Jang, huyện Đăk Song. tỉnh Đăk Nông.

Gía khởi điểm để bán đấu giá là: 2.607.138.000đ *(Hai tỷ sáu trăm lẽ bảy triệu một trăm ba mươi tám nghìn đồng).*

Tổng giá khởi điểm: 20.386.014.000đ *(Hai mươi tỷ ba trăm tám mươi sáu triệu không trăm mười bốn nghìn đồng).*

3/ Tên và địa chỉ của tổ chức bán đấu giá được lựa chọn: Công ty đấu giá hợp danh Trung Nam, có địa chỉ trụ sở chính tại: Số 11 Tú Xương, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk (trụ sở Chi nhánh tại: đường Nguyễn Tất Thành, tổ dân phố 2, phường Nghĩa Tân, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông) để ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản đã kê biên. Tổng số điểm chấm: 94.

4/ Tổ chức hành nghề đấu giá không được đánh giá, chấm điểm kèm theo lý do từ chối (nếu có): không.

5/ Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có): không.

II. KẾT QUẢ TỰ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn):

TT	NỘI DUNG	Mức tối đa	Số điểm đạt được
I	**Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố**		
1	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	**Đủ điều kiện**
2	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		
II	**Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá**	**19,0**	**18,0**
1	***Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá***	***10,0***	***10,0***
1.1	*Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc*	*5,0*	*5,0*
1.2	*Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện*	*5,0*	*5,0*
2	***Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá***	***5,0***	***5,0***
2.1	*Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)*	*2,0*	*2,0*
2.2	*Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tổ chức phiên đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)*	*3,0*	*3,0*
3	***Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên*** ***Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp***	***2,0***	***2,0***

4	***Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 phiên đấu giá bằng hình thức trực tuyến***	***1,0***	***0,0***
5	***Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá***	***1,0***	***1,0***
III	**Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả** *(Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)*	**16,0**	**16,0**
1	***Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao***	***4,0***	***4,0***
1.1	*Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả*	*2,0*	*2,0*
1.2	*Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả*	*2,0*	*2,0*
2	***Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)***	***4,0***	***4,0***
3	***Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá***	***4,0***	***4,0***
3.1	*Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật*	*2,0*	*2,0*
3.2	*Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá*	*2,0*	*2,0*
4	***Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá***	***4,0***	***4,0***
IV	**Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản**	**57,0**	**54,0**
1	***Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)***	***15,0***	***15,0***
1.1	*Dưới 20 phiên đấu giá*	*12,0*	
1.2	*Từ 20 phiên đấu giá đến dưới 40 phiên đấu giá*	*13,0*	
1.3	*Từ 40 phiên đấu giá đến dưới 70 phiên đấu giá*	*14,0*	
1.4	*Từ 70 phiên đấu giá trở lên*	*15,0*	*15,0*
2	***Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề***	***7,0***	***7,0***
2.1	*Dưới 10 phiên đấu giá thành (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)*	*4,0*	
2.2	*Từ 10 phiên đấu giá thành đến dưới 30 phiên đấu giá thành*	*5,0*	

2.3	*Từ 30 phiên đấu giá thành đến dưới 50 phiên đấu giá thành*	*6,0*	
2.4	*Từ 50 phiên đấu giá thành trở lên*	*7,0*	*7,0*
3	***Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề*** *(Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế phiên đấu giá và các tài liệu có liên quan)*	***7,0***	***7,0***
3.1	*Dưới 10 cuộc (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)*	*4,0*	
3.2	*Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc*	*5,0*	
3.3	*Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc*	*6,0*	
3.4	*Từ 50 cuộc trở lên*	*7,0*	*7,0*
4	***Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên*** *(Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)*	***3,0***	***3,0***
5	***Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực)***	***7,0***	***7,0***
5.1	*Có thời gian hoạt động dưới 05 năm*	*4,0*	
5.2	*Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm*	*5,0*	
5.3	*Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm*	*6,0*	
5.4	*Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên*	*7,0*	*7,0*
6	***Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản***	***4,0***	***4,0***
6.1	*01 đấu giá viên*	*2,0*	
6.2	*Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên*	*3,0*	*3,0*
6.3	*Từ 05 đấu giá viên trở lên*	*4,0*	

7	***Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản)***	***4,0***	***4,0***
7.1	*Dưới 05 năm*	*2,0*	
7.2	*Từ 05 năm đến dưới 10 năm*	*3,0*	
7.3	*Từ 10 năm trở lên*	*4,0*	*4,0*
8	***Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề***	***5,0***	***5,0***
8.1	*Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên*	*3,0*	
8.2	*Từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên*	*4,0*	
8.3	*Từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên*	*5,0*	*5,0*
9	***Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước)***	***5,0***	***5,0***
9.1	*Dưới 50 triệu đồng*	*3,0*	*3,0*
9.2	*Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng*	*4,0*	
9.3	*Từ 100 triệu đồng trở lên*	*5,0*	
V	**Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định** (Người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu chí tại mục này thì người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số điêm không được vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt quá mức tối đa của mục này)	**8,0**	**6,0**

1	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá - Tài sản cùng loại được phân theo cùng một điểm quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật đấu giá tài sản được sửa đổi bổ sung theo khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản Người có tài sản đấu giá phải công khai các tiêu chí thành phần kèm theo số điểm đối với tiêu chí này (nếu có)	3,0	3,0
2	Đã từng ký kết Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	3,0	3,0
3	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá (trường hợp có nhiều tài sản đấu giá ở nhiêu tỉnh, thành phố khác nhau thì chỉ cần trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá ở một trong số tỉnh, thành phố đó), không bao gồm trụ sở chi nhánh.	2,0	
	Tổng số điểm (I+II+III+IV+V)	**100**	**94**

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Song thông báo để Công ty Đấu giá hợp danh Trung Nam biết, thực hiện ký hợp đồng tổ chức bán đấu giá tài sản theo quy định./.

Nơi nhận:
- Công ty Đấu giá hợp danh Trung Nam;
- Cổng TTĐT quốc gia về đấu giá tài sản;
- Lưu VT.

CHẤP HÀNH VIÊN

Phan Thế Phượng